

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **55/2019/HS-ST**

Ngày 31-7-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ri

Ông Nguyễn Văn Ngà

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Thị Lê Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973, tại Hải Dương; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: ấp Tân Phước, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Nguyễn Xuân Đồi (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Nghiên, sinh năm 1952; CH: Nguyễn Văn Dũng (đã ly hôn); Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm: 1992, nhỏ nhất sinh năm: 1993; Bị cáo có 03 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 1982; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị tạm giam tại NH1 tạm giữ Công an huyện Lộc Ninh từ ngày 16/3/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

* *Bị hại:* Bà Đỗ Thị H1, sinh năm 1978

Nơi cư trú: Tổ 6, Khu phố 3, phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1992

Nơi cư trú: ấp Tân Phước, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp, Bình Phước

Có mặt tại phiên tòa

* *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Thiện H, sinh năm 1994

Nơi cư trú: Số 79 Lê Quý Đôn, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 24/02/2019, Nguyễn Thị H điện thoại cho ông Ea Engly ngụ tại PhumKalai, xã So Đông, huyện Ba Rai, tỉnh Kompong Thom, vương quốc Campuchia hỏi mua hạt điều tươi. H thỏa thuận với ông Ea Engly mua khoảng 30 tấn hạt điều tươi với giá: 32.500 đồng/ 1kg và hẹn chiều ngày 26/02/2019 sẽ giao H1ng tại cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư thuộc ấp 7, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh. Sau đó, H điện thoại cho chị Đỗ Thị H1 (là bạn H1ng mua tiêu của H) thỏa thuận giá là: 34.000 đồng/1kg, H sẽ hưởng chênh lệch 1.500 đồng/1kg, chị H1 đồng ý.

Đến khoảng 15 giờ ngày 26/02/2019, ông Ea Engly chở hạt điều từ Campuchia qua Việt Nam. H1 và H cân được 23,080 kg hạt điều tươi (chưa trừ bao bì). Chị H1 cho người chuyên số hạt điều qua xe ô tô tải của chị H1. Trong lúc đang chuyển hạt điều thì chị H1 phát hiện có một số bao không đảm bảo chất lượng như ban đầu nên chị H1 không chuyển nữa mà thỏa thuận với H giảm giá tH1nh xuống còn 32.200 đồng/ 1kg (giảm 1.800 đồng/1kg). H nói với ông Ea Engly nH ông Engly không chịu. Do H sợ chị H1 không lấy H1ng và H còn đang nợ tiền của ông Sathamathia và Mai (chưa xác định nhân thân lai lịch) số tiền: 350.000.000 đồng nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị H1 trả nợ. H nói dối với chị H1 là đã thỏa thuận giảm giá với Engly, nói chị H1 đưa cho H: 350.000.000 đồng để H đi đổi đô la Mỹ (USD) đưa cho ông Engly. Chị H1 tin tưởng đưa tiền cho H. H cầm tiền bỏ trốn sang Campuchia trả nợ. Đến ngày 16/3/2019, H về lại Việt Nam thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Lộc Ninh mời về làm việc. (Bút lục: 24 – 27; 32 – 33).

Tại bản cáo trạng số: 57/CT-VKSLN, ngày 20/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ **07** đến **08** năm tù

- Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả.

Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền còn lại là 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, đồng thời người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 50.000.000 đồng. Vì vậy, buộc bị cáo hoàn trả cho người bị hại số tiền còn lại là 300.000.000 đồng

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình như sau: Vào ngày 26/02/2019, tại ấp 7, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước, bị cáo đã đứng ra giới thiệu mua bán hạt điều giữa ông Ea Engly với chị Đỗ Thị H1 để hưởng tiền chênh lệch. Do có một số bao hạt điều không đảm bảo chất lượng như thỏa thuận ban đầu nên chị H1 nói với bị cáo giảm giá H1nh xuống còn 32.200 đồng/kg (giảm 1.800 đồng/kg), bị cáo nói với ông Ea Engly nH ông Engly không chịu. Do bị cáo sợ chị H1 không lấy hàng và bị cáo còn đang nợ tiền của ông Sathamathia và M (chưa xác định nhân thân lai lịch) số tiền: 350.000.000 đồng nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị H1 trả nợ. Để thực hiện, bị cáo nói chị H1 đưa cho H 350.000.000 đồng để H đi đổi đô la Mỹ (USD) đưa cho ông Engly. Sau khi nhận được tiền, bị cáo bỏ trốn sang Campuchia trả nợ. hành vi bị cáo thực hiện đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bị cáo là người thiếu ý thức chấp Hhành 1nh pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ H1nh vi bị cáo thực hiện mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả; Trước khi mở phiên tòa và tại phiên tòa, người bị hại có đơn và yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự là phù hợp và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tác động gia đình hoàn trả cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả. Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền còn lại là 300.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, đồng thời người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền 50.000.000 đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo hoàn trả cho người bị hại số tiền còn lại là 300.000.000 đồng

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị H** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **05 năm 06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/3/2019.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 579 và Điều 580 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo hoàn trả cho người bị hại (bà Đỗ Thị H1) số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng)

4/ Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nH phải phù hợp với quy định pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 15.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trong trường hợp bản án được thi hành quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Bình Phước;

TÒA

- TAND tỉnh Bình Phước;

- VKS huyện Lộc Ninh;

- CQĐT – CA H.Lộc Ninh;

- NHI tạm giữ - CA H. Lộc Ninh

- THADS H. Lộc Ninh;

- Bị cáo, người bị hại;

- Người có QL, NVLQ;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Quang Minh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện Lộc Ninh
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Quốc Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Tấn Quang Hoàng Nguyễn Hoài Thương Đỗ Văn H2

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Ngọc Loan Nguyễn Thành Vui

Đỗ Văn H2

